

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN BÀU BÀNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Bản án số: 34/2024/HS-ST
Ngày 04-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Long Giang;

Ông Huỳnh Thanh Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham
gia phiên tòa:** Ông Võ Thành Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh
Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:
11/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số: 10/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Phạm Đức T, sinh năm 2001 tại Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12;
dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm
Đức N (đã chết) và bà Vũ Thị L; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ
ngày 03 tháng 8 năm 2023 cho đến nay, có mặt.

2. Phùng Xuân D, sinh năm 1999 tại Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường
trú: Xóm B, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; nơi ở: 3 L, phường A, thành phố T,
tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới
tính: nam; tôn giáo: tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn B và bà
Nguyễn Thị T1; có vợ Nguyễn Thị H và 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự:
không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03 tháng 8 năm 2023 cho đến nay, có
mặt.

3. Lê V, sinh năm 2001 tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học
vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

con ông [Lê T2](#) và bà [Trương Thị M](#); tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03 tháng 8 năm 2023 cho đến nay, có mặt.

4. [Lữ Văn L1](#), sinh năm 2000 tại Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: [ấp E, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương](#); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông [Lữ Văn Q](#) và bà [Kim Thị T3](#); tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03 tháng 8 năm 2023 cho đến nay, có mặt.

5. [Nguyễn Tuấn A](#), sinh năm 2003 tại Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: [ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương](#); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con [Nguyễn Kiên C](#) và bà [Trương Thị L2](#); tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03 tháng 8 năm 2023 cho đến nay, có mặt.

6. [Hà Văn T4](#), sinh năm 2003 tại Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: [Bản C, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương](#); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông [Hà Văn S](#) và bà [Quang Thị X](#); tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03 tháng 8 năm 2023 cho đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: ông [Nguyễn Tuấn A](#), sinh năm 1994; nơi cư trú: [thôn F, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa](#), vắng mặt.

Người làm chứng: [Lê Thị Thùy T5](#), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[Phạm Đức T](#), [Phùng Xuân D](#), [Lữ Văn L1](#), [Lê V](#), [Nguyễn Tuấn A](#) và [Hà Văn T4](#) có mối quan hệ bạn bè xã hội và đều là những đối tượng sử dụng ma túy tổng hợp dạng đá băng hình thức hút.

Vào ngày 02 tháng 8 năm 2023, [D](#) điều khiển xe mô tô chở [V](#) từ [phường A, thành phố T](#) về nhà của [V](#) tại [thị trấn L, huyện B](#). Khi về đến [Khu công nghiệp B](#), [D](#) gọi điện thoại cho [T](#) và một số người bạn (không rõ họ tên, địa chỉ) rủ uống bia và đề cập đến việc sử dụng ma túy nhưng lúc này chưa thống nhất. Sau đó, [D](#) và [V](#) đến nhà bạn (không rõ họ tên) ở [xã T, huyện B](#) uống bia đến hơn 16 giờ 00 cùng ngày thì [D](#) và [V](#) về nhà [T](#) ngồi chơi. Tại đây, [T](#) hỏi lại [D](#), [V](#) về việc sử dụng ma túy thì cả ba đồng ý và thống nhất cùng góp tiền mua 700.000 đồng ma túy đá để sử dụng chung. Điều, [V](#) và [T](#) thống nhất rủ thêm [Lữ Văn L1](#) đến sử dụng ma túy chung để [L1](#) trả tiền nhà nghỉ. Sau khi thống nhất [T](#), [V](#), [D](#) gọi cho [L1](#) trao đổi về việc sử dụng ma túy và kêu [L1](#) trả tiền thuê nhà nghỉ thì [L1](#) đồng ý. [L1](#) cho cả ba biết sẽ rủ thêm [T5](#) đến sử dụng ma túy chung thì tất cả đồng ý. Sau đó, [D](#) và [V](#) đi thuê nhà nghỉ trước còn [T](#) mua ma túy đem đến sau.

Đến khoảng hơn 18 giờ 00 cùng ngày, [D](#) và [V](#) đến [nhà nghỉ M1](#) thuê 02 phòng số 10 và 11 rồi thông báo cho [T](#), [L1](#) biết. Một lúc sau, [T](#), [L1](#), [T5](#) đến phòng số 11 nhà nghỉ nhưng chưa có ma túy nên tất cả ngồi chơi. Đến khoảng 21 giờ 00

cùng ngày, [Tuấn A](#) gọi điện thoại và biết [D](#) đang ở [nhà nghỉ M1](#) nên đến đây để sử dụng ma túy nhưng không có ma túy nên [Tuấn A](#) đi về và có uống bia cùng [T4](#). Đến hơn 21 giờ 00 cùng ngày, [T](#) đi mua ma túy của một đối tượng có tên [Z](#) "Củ tỏi" ở khu vực [thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương](#). Khoảng 30 phút sau, [T](#) quay lại phòng số 11 đem theo 01 ống thủy tinh có sẵn ma túy, ống hút nhựa, quẹt gas và một cái nắp chai đực hai lỗ. Tại đây, [T](#), [D](#), [V](#), [L1](#), [T5](#), [Tuấn A](#) và [T4](#) sử dụng ma túy cụ thể như sau:

Lần 01: [T](#) dùng chai nhựa có sẵn trong phòng và dụng cụ chuẩn bị tự chế lại thành 01 bộ dụng cụ hoàn chỉnh và dùng quẹt gas đốt để [T](#), [D](#), [V](#), [L1](#) và [T5](#) cùng sử dụng mỗi người được 04 - 05 hơi thì hết ma túy. Điều, [V](#), [L1](#) và [T5](#) ngồi chơi một lúc thì [T](#) tiếp tục đi lấy thêm ma túy của đối tượng tên "Củ tỏi" do lần đầu hết ma túy đưa chưa đủ 700.000 đồng. Khi [T](#) đi mua ma túy, vào khoảng 00 giờ 00 ngày 03 tháng 8 năm 2023, thì [Nguyễn Tuấn A](#) nhờ [Hà Văn T4](#) chở đến phòng số 11. Khi đến phòng số 11 nhà nghỉ [M](#), [Tuấn A](#) thấy bộ dụng cụ để dưới nền nhà nghỉ, [Tuấn A](#) và [T4](#) cầm lên xem rồi [T4](#) dùng hộp quẹt đốt cho [Tuấn A](#) hút được một hơi.

Lần 02: Đến khoảng 00 giờ 05 phút cùng ngày, [T](#) đi mua ma túy về đến, lúc này bà chủ nhà nghỉ [M](#) là bà [H1](#) đi xuống để kiểm tra phòng. Khi bà [H1](#) đi xuống, [Tuấn A](#) cầm bộ dụng cụ từ phòng 11 sang phòng số 10 để [Tuấn A](#), [T4](#) và [T](#) sử dụng. Tại phòng số 10, [T](#) lấy gói ma túy vừa mua đổ vào ống thủy tinh. Thấy trong gói nilon còn dính ma túy [T4](#) cầm lên vét nhưng không được nên [T4](#) kêu [Tuấn A](#) lấy chùm chìa khóa xe mô tô của [T4](#). Sau đó, [T4](#) dùng kéo có sẵn trong chùm chìa khóa xe cắt ngang gói nilon rồi vét thêm ma túy vào ống thủy tinh. Sau đó, [Tuấn A](#), [T](#) cùng dùng hộp quẹt đốt vào ống thủy tinh của [bộ D2](#) để cả ba cùng sử dụng mỗi người khoảng 03 hơi thì [T](#) nói với [Tuấn A](#), [T4](#) là để lại cho những người bên phòng số 11 sử dụng.

Lần 03: Sau khi sử dụng xong, [T4](#) đem bộ dụng cụ còn ma túy sang phòng 11 để lên bàn cho những người bên phòng 11 sử dụng rồi quay về phòng số 10 một lúc thì đi về nhà ngủ. Còn lại [T](#), [Tuấn A](#) ở phòng số 10, đến khoảng 30 phút sau thì [T](#) qua phòng 11 tiếp tục sử dụng ma túy cùng [D](#), [V](#), [L1](#) và [T5](#), mỗi người sử dụng được 02 – 03 hơi thì [T](#) cất bộ dụng cụ này vào nhà vệ sinh của phòng 11 rồi đi về phòng 10 với [Tuấn A](#).

Đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, [Công an thị trấn L](#) kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra hành chính Lực lượng [Công an thị trấn L](#) phát hiện bắt quả tang đối với [Phạm Đức T](#), [Nguyễn Tuấn A](#), [Lê V](#), [Lữ Văn L1](#), [Phùng Xuân D](#) sử dụng ma túy. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện B](#) ra lệnh bắt khẩn cấp đối với [Hà Văn T4](#) và tạm giữ tang vật bao gồm: 01 bộ dụng cụ gồm chai nhựa có nắp đực hai lỗ gắn ống hút nhựa và ống thủy tinh, bên trong bầu thủy tinh còn chất bám dính đã ngả màu nâu; 01 hộp quẹt gas đã qua sử dụng đầu có gắn thanh kim loại; 01 điện thoại hiệu Iphone 11 Pro Max, màu trắng số máy MWGG2LL/A của [Lữ Văn L1](#); 01 điện thoại hiệu Iphone 11 Xs Max, màu trắng số máy MT5X2LL/A của [Phùng Xuân D](#); 01 điện thoại hiệu OPPO A57, màu xanh kiểu máy CPH2407 của [Lê V](#); 01 điện thoại hiệu Iphone 12, màu trắng số máy MGJ63VN/A của [Phạm Đức T](#); 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 36D1-400.16, số máy 5C6K335303, số khung C6K0GY335304 của [Phùng Xuân D](#).

Ngày 03 tháng 8 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện B](#) ra Quyết định trưng cầu giám định số 144/QĐ, trưng cầu [Phòng K - Công an tỉnh B](#) giám định thành phần và trọng lượng chất màu nâu đen thu giữ trong bộ dụng cụ. Tại bản kết luận giám định ngày 10 tháng 8 năm 2023, [Phòng K - Công an tỉnh B](#) ra Kết luận giám định số 471/KL-KTHS(MT), kết luận: Mẫu chất dính đã ngã màu nâu, gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0242 gam.

Qua quá trình làm việc [Phạm Đức T](#), [Phùng Xuân D](#), [Lữ Văn L1](#), [Lê Vũ đ](#) thừa nhận [T](#), [D](#), [V](#) rủ rê [L1](#) sử dụng ma túy; [T](#) và [D](#), [V](#) thống nhất hùn tiền để [T](#) đi mua ma túy; [L1](#) là người rủ rê [T5](#) và trả tiền thuê nhà nghỉ phòng số 10, 11. Bên cạnh đó [T](#) còn chuẩn bị dụng cụ cho [D](#), [V](#), [L1](#), [Tuấn A](#), [T4](#) và [T5](#) sử dụng ma túy. Do đó, hành vi của [T](#), [D](#), [V](#), [L1](#) đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với [Nguyễn Tuấn A](#) thừa nhận việc [Tuấn A](#) cầm bộ dụng cụ từ phòng 11 sang phòng 10 [nhà nghỉ M1](#) để [T](#), [Tuấn A](#), [T4](#) sử dụng ma túy. Bên cạnh đó [Tuấn A](#) còn dùng hột quet đốt ống thủy tinh chứa ma túy để [T](#), [Tuấn A](#) và [T4](#) sử dụng. Đối với [Hà Văn T4](#) thừa nhận [Tuấn A](#) không rủ [T4](#) đến nhà nghỉ để sử dụng ma túy, tuy nhiên khi đến nhà nghỉ [T4](#) dùng hột quet đốt cho [Tuấn A](#) hút một hơi tại phòng số 11. Ngoài ra tại phòng số 10 [T4](#) là người dùng kéo nhỏ trong chìa khóa xe mô tô để vét ma túy bỏ vào bình cho [T4](#), [Tuấn A](#) và [Tinh](#) sử dụng, [T4](#) còn đem bộ dụng cụ sang phòng số 11 cho [T](#), [D](#), [V](#), [L1](#), [T5](#) sử dụng ma túy. Do đó, hành vi của [T4](#), [Tuấn A](#) đồng phạm với [T](#), [D](#), [V](#) và [L1](#) đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với [Lê Thị Thùy T5](#) thừa nhận có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nên Cơ quan [Công an huyện B](#) đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 108 ngày 27 tháng 11 năm 2023 với số tiền 1.500.000 đồng.

Qua xác minh, đối tượng bán ma túy cho [T](#) là [Nguyễn Long Q1](#), sinh năm 1998; trú tại: [khu phố C, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương](#). Hiện [Q1](#) đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện B](#) khởi tố hành vi mua bán trái phép chất ma túy ở một vụ án khác.

Đối với bà [Nguyễn Thị H2](#) là chủ nhà nghỉ [M](#), bà [H2](#) không biết [T](#), [D](#), [V](#), [L1](#), [T5](#), [Tuấn A](#) và [T4](#) tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng số 10, 11. Do đó, không đủ yếu tố cấu thành tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 36D1-400.16, số máy 5C6K335303, số khung C6K0GY335304 chủ sở hữu là ông [Nguyễn Tuấn A](#). Qua làm việc [Tuấn A](#) khai nhận cho [Phùng Xuân D](#) mượn xe mô tô nói trên để đi làm và không biết việc [D](#) cho [T](#) mượn xe mô tô để đi mua ma túy. Nên ngày 29 tháng 11 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện B](#) đã ra quyết định xử lý vật chứng và [Tuấn A](#) đã nhận lại tài sản trên.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Từ những tình tiết, chứng cứ nêu trên.

Quá trình điều tra, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 10/CTVKSB ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo [Phạm Đức T](#),

[Phùng Xuân D](#), [Lê V](#), [Lữ Văn L1](#) và [Hà Văn T4](#) về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và [Nguyễn Tuấn A](#) về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo [Phạm Đức T](#) với mức án từ 8 (tám) năm 6 (sáu) tháng đến 9 (chín) năm 6 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo [Phùng Xuân D](#) với mức án 8 (tám) năm đến 9 (chín) năm tù.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo [Lê V](#) với mức án từ 8 (tám) năm đến 9 (chín) năm tù.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo [Lữ Văn L1](#) với mức án 8 (tám) năm đến 9 (chín) năm tù.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo [Hà Văn T4](#) với mức án từ 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng đến 8 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo [Nguyễn Tuấn A](#) với mức án từ 7 (bảy) năm đến 8 (tám) năm tù.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 0,0083 gam ma túy loại Methamphetamine được hoàn lại sau khi giám định, 01 bộ dụng cụ gồm chai nhựa có nắp đậy hai lỗ gắn ống hút nhựa và ống thủy tinh; 01 hộp quẹt gas đã qua sử dụng đầu có gắn thanh kim loại.

Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại hiệu hiệu Iphone 11 Pro Max màu trắng số máy MWGG2LL/A của [L1](#), 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Xs Max màu trắng số máy MT5X2LL/A của [Diệu](#); 01 điện thoại di động hiệu OPPO A57 màu xanh kiểu máy CPH2407 của [V](#), 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu trắng số máy MGJ63VN/A của [T](#).

Tại phiên tòa, các bị cáo thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng trong vụ án vắng mặt không ghi nhận được ý kiến.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo [T](#): Hành vi của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật. Bị cáo rất ăn năn và hối hận, bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của Nhà nước và pháp luật để bị cáo có cơ hội sớm được trở về hòa nhập với xã hội để lo cho gia đình.

Bị cáo [D](#): Hành vi của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật. Bị cáo rất ăn năn và hối hận, bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của Nhà nước và pháp luật để bị cáo có cơ hội sớm được trở về hòa nhập với xã hội.

Bị cáo [V](#): Hành vi của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật. Bị cáo rất ăn năn và hối hận, bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của Nhà nước và pháp luật để bị cáo có cơ hội sớm được trở về hòa nhập với xã hội.

Bị cáo [L1](#): Hành vi của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật. Bị cáo rất ăn năn và hối hận, bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của Nhà nước và pháp luật để bị cáo có cơ hội sớm được trở về hòa nhập với xã hội.

Bị cáo [T4](#): Hành vi của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật. Bị cáo rất ăn năn và hối hận, bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của Nhà nước và pháp luật để bị cáo có cơ hội sớm được trở về hòa nhập với xã hội.

Bị cáo Anh: Hành vi của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật. Bị cáo rất ăn năn và hối hận, bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của Nhà nước và pháp luật để bị cáo có cơ hội sớm được trở về hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an huyện B](#), tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ thu giữ trong vụ án, lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 02 và 03 tháng 8 năm 2023, tại phòng số 10 và 11 [nhà nghỉ M1](#) thuộc [khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương](#). Bị cáo [T](#) hai lần mua ma túy tổ chức sử dụng chung với [D](#), [V](#), [L1](#) và [T4](#), [Tuấn A](#) và [T5](#). Bị cáo [D](#) và Vũ hùn tiền mua hai lần ma túy tổ chức sử dụng chung với [T](#), [L1](#), [Tuấn A](#), [T4](#) và [T5](#). Bị cáo [L1](#) hùn tiền thuê phòng, hai lần mua ma túy tổ chức sử dụng chung với [T](#), [D](#), [V](#), [Tuấn A](#), [T4](#) và [T5](#). Bị cáo [T4](#) có hành vi đốt ma túy cho [Tuấn A](#) sử dụng và bỏ ma túy vào bình cho [T4](#), [T](#) và [Tuấn A](#) và đem bình sử dụng ma túy qua phòng số 11 cho [T](#), [D](#), [V](#), [L1](#), [T5](#) sử dụng ma túy. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo [T](#), [D](#), [V](#), [L1](#) và [T4](#) có đủ cơ sở kết luận

hành vi của phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo [Tuấn A](#) có hành vi cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy từ phòng số 11 sang phòng số 10 và đốt ma túy cho [Tuấn A](#), [T](#), [T4](#) sử dụng ma túy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo [Tuấn A](#) phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xét thấy, các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Đồng thời, xâm phạm nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội, gây hệ quả xấu cho con người, là nguyên nhân gây ra các căn bệnh xã hội và các loại tội phạm khác. Về nhận thức, các bị cáo biết được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là trái quy định của pháp luật nhưng để thỏa mãn cơn nghiện cho bản thân, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử sẽ phân tích vai trò của các bị cáo để thấy được tính chất, mức độ của từng bị cáo. Bị cáo [T](#) là người rủ rê, hùn tiền, chuẩn bị dụng cụ và là người trực tiếp đi ma túy để tổ chức cho các bị cáo khác sử dụng. Bị cáo [D](#) và [V](#) là người rủ rê, hùn tiền mua ma túy để tổ chức sử dụng ma túy. Bị cáo [L1](#) là người rủ rê [T5](#) sử dụng ma túy, [L1](#) là người trả tiền thuê phòng để sử dụng ma túy. Bị cáo [T4](#) có hành vi đốt ma túy cho [A](#) sử dụng, có hành vi dùng dao để vét ma túy bỏ vào chai, cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho các bị cáo khác sử dụng. Bị cáo [A](#) có hành vi cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy và đốt ma túy cho các bị cáo khác sử dụng ma túy nên bị cáo [T4](#) và [Tuấn A](#) có vai trò giúp sức. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xử các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

[3.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo [T](#) đã tham gia nghĩa vụ quân sự, có ông ngoại là người có công với cách mạng, bị cáo [L1](#) là người dân tộc thiểu số, bị cáo [Tuấn A](#) có ông nội và ông ngoại là người có công với cách mạng, bị cáo [T4](#) có bà nội là người có công cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại hiệu hiệu Iphone 11 Pro Max màu trắng số máy MWGG2LL/A của [L1](#), 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Xs Max màu trắng số máy MT5X2LL/A của [Diệu](#); 01 điện thoại di động hiệu OPPO A57 màu xanh kiểu máy CPH2407 của [V](#), 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu trắng số máy MGJ63VN/A của [T](#), các bị cáo sử dụng phương tiện liên lạc để phạm tội, nên Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 0,0083 gam ma túy loại Methamphetamine được hoàn lại sau khi giám định, 01 bộ dụng cụ gồm chai nhựa có nắp đậy hai lỗ gắn ống hút nhựa và ống thủy tinh; 01 hộp quẹt gas đã qua sử dụng đầu

có gắn thanh kim loại là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với đối tượng bán ma túy đã cho [T](#) đã bị khởi tố về tội mua bán trái phép chất ma túy trong vụ án khác sẽ được xử lý bằng vụ án khác.

[7] Đối với [Lê Thị Thùy T5](#) được [L1](#) rủ đến để sử dụng ma túy. [T5](#) không biết việc những đối tượng còn lại trao đổi mua ma túy như thế nào xét thấy hành vi của [T5](#) chưa đủ để cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của [T5](#), [Công an huyện B](#) đã xử phạt hành chính phạt số tiền 1.500.000 đồng là phù hợp quy định của pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều a, b khoản 2 Điều 255, Điều 58, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo [Phạm Đức T](#).

Điều a, b khoản 2 Điều 255, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo [Phùng Xuân D](#), [Lê V](#), [Lữ Văn L1](#).

Điều a, b khoản 2 Điều 255, Điều 58, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo [Lữ Văn L1](#).

Điều a, b khoản 2 Điều 255, Điều 58, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo [Hà Văn T4](#).

Điều b khoản 2 Điều 255, Điều 58, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo [Nguyễn Tuấn A](#).

Các Điều 106, 292, 293, 299 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố các bị cáo [Phạm Đức T](#), [Phùng Xuân D](#), [Lê V](#), [Lữ Văn L1](#), [Hà Văn T4](#) và [Nguyễn Tuấn A](#) phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo [Phạm Đức T](#) 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 8 năm 2023.

Xử phạt bị cáo [Phùng Xuân D](#) 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 8 năm 2023.

Xử phạt bị cáo [Lê Vũ 0](#) (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 8 năm 2023.

Xử phạt bị cáo [Lữ Văn L1](#) 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 8 năm 2023.

Xử phạt bị cáo [Hà Văn T4](#) 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 8 năm 2023.

Xử phạt bị cáo [Nguyễn Tuấn A](#) 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 8 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp giấy (bì thư) được niêm phong ghi số:471/PC09 (là mẫu vật gửi giám định trong QĐTC giám định số 144/QĐ-KTMT ngày 03/8/2023 của Cơ quan CSĐT [Công an huyện B](#), tỉnh Bình Dương) có chữ ký và hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của [Phạm Đức T](#) (người chứng kiến), [Nguyễn Hoàng N1](#) (bên giao mẫu), [Văn Khánh D1](#) (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng KTHS. Bên trong có 01 bộ dụng cụ gồm: chai nhựa có nắp đậy lỗ gắn ống hút nhựa và ống thủy tinh có chứa 0,0083 gam ma túy loại Methamphetamine tất cả đựng trong hộp giấy (bì thư) được niêm phong ghi số số 471/PC09; 01 (một) hộp quẹt gas đã qua sử dụng đầu có gắn thanh kim loại (đã qua sử dụng).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu trắng số máy MWGG2LL/A (đã qua sử dụng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Xs Max màu trắng số máy MT5X2LL/A (đã qua sử dụng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu trắng số máy MGJ63VN/A (đã qua sử dụng), 01 (một) điện thoại di động OPPO A57 màu xanh kiểu máy CPH2407 (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí: Các bị cáo [Phạm Đức T](#), [Phùng Xuân D](#), [Lê V](#), [Lữ Văn L1](#), [Hà Văn T4](#) và [Nguyễn Tuấn A](#) mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Công TTĐT Tòa án (nếu có);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đăng Khoa

Bàu Bàng, ngày 02 tháng 5 năm 2024

Số: 14/QĐ-TA

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- 1. Thẩm phán:* Ông Nguyễn Đăng K.
- 2. Thư ký phiên họp:* Ông Kiều Vĩnh Phong.

Ngày 02 tháng 5 năm 2024, tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 14/QĐ-TA ngày 22 tháng 4 năm 2024, đối với:

Họ và tên: Lầu Bá T. Giới tính: Nam.

Sinh năm 2000.

Dân tộc: Mông.

Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 5/12.

Nguyên quán: Nghệ An.

Hộ khẩu thường trú: Bản G, xã N, huyện K, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở: không nơi cư trú nhất định.

Nghề nghiệp: Không.

Tiền án: không; tiền sự: không.

Con ông Lầu Bá G và bà Xông Y M.

Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Nguyễn Lộc T1 – Chuyên viên Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Bình Bình Dương.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương: Ông Nguyễn Thanh Vũ - Kiểm sát viên.

3. Những người khác: không.

NHẬN THẤY:

Theo hồ sơ đề nghị xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lầu Bá T do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện B thể hiện:

Ngày 26 tháng 02 năm 2024, tại địa bàn xã HCông an xã Hhuyện B, tỉnh Bình Dương tuần tra phát hiện Lầu Bá T có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy nên mời về trụ sở Công an xã H làm việc. Qua xét nghiệm nhanh thể hiện đối tượng Lầu Bá T dương tính với chất ma túy, đối tượng Lầu Bá T thừa nhận mình là người nghiện ma túy nên Công an xã tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính.

Căn cứ phiếu trả lời kết quả về việc xác định người nghiện ma túy của Trạm y tế xã H, huyện B thể hiện: Lầu Bá T dương tính ma túy, loại Methamphetamine. Đối tượng Lầu Bá T không đăng ký cai nghiện tự nguyện.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H ban hành Quyết định về việc quản lý người bị nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024, Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện B đã ban hành văn bản số 13/ĐN-CNBB về việc đề nghị Tòa án nhân dân huyện B xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lầu Bá T.

Tại phiên họp:

Đại diện cơ quan đề nghị trình bày nội dung đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Lầu Bá T là người nghiện ma túy nhưng không đăng ký cai nghiện tự nguyện và hiện không có nơi cư trú ổn định nên các cơ quan có thẩm quyền đã lập hồ sơ theo đúng trình tự, quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án nhân dân áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lầu Bá T tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương với thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc từ 14 (mười bốn) tháng đến 16 (mười sáu) tháng.

Người bị đề nghị Lầu Bá T trình bày: Ngày 26 tháng 02 năm 2024, bị tạm giữ là do trước đó có sử dụng ma túy, kết quả xét nghiệm dương tính với ma túy là hoàn toàn đúng. Lầu Bá T đã được đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương và được tiến hành điều trị cắt cơn, giải độc. Quá trình bị tạm giữ, Lầu Bá T đã được tổng đạt đầy đủ các quyết định mà cơ quan đề nghị ra quyết định đối với Lầu Bá T.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết hồ sơ và tại phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lầu Bá T đã tuân thủ các quy định của pháp luật, bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Lầu Bá T. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng chấp nhận đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện B, đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lầu Bá T. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên họp; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị, người bị đề nghị và Kiểm sát viên.

XÉT THẤY:

Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lầu Bá T:

Về thời hiệu lập hồ sơ, đối tượng áp dụng, thẩm quyền lập hồ sơ, trình tự thủ tục lập hồ sơ được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy; Điều 103, Điều 104, khoản 2 Điều 131 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 được sửa đổi, bổ sung năm 2020; Điều 3, Điều 8, Điều 18, Điều 21, Điều 23, Điều 24, Điều 32 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban thường vụ quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; Nghị quyết số 04/2015/NQ-HĐTP ngày 24 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của pháp luật về xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân và các Điều 40, Điều 41, Điều 42, Điều 43 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của Lầu Bá T có đủ cơ sở để xác định Lầu Bá T đã nghiện ma túy, không có nơi cư trú ổn định và không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện nên thuộc trường hợp bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy và Điều 95, khoản 1 Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 được sửa đổi, bổ sung năm 2020. Do đó, có cơ sở chấp nhận đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện B đưa Lầu Bá T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tình tiết tăng nặng: không có.

Tình tiết giảm nhẹ: người bị đề nghị Lầu Bá T đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Từ những phân tích trên, xét tình trạng nghiện ma túy của Lầu Bá T tính chất, mức độ, hậu quả và nhân thân người bị đề nghị, Tòa án quyết định áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với một thời hạn nhất định nhằm tạo điều kiện cho người bị áp dụng cai nghiện được ma túy. Xét Lầu Bá T có nhân thân tốt, lần đầu vi phạm nên cần phải áp dụng một thời hạn hợp lý, đủ để Lầu Bá T chữa bệnh, lao động, học nghề dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện bắt buộc, sớm cai nghiện được và tái hòa nhập cộng đồng. Xét thời hạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lầu Bá T từ 14 (mười bốn) tháng đến 16 (mười sáu) tháng theo đề nghị của Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Bàu Bàng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 95 của Luật Xử lý vi phạm hành chính nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lầu Bá T.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với Quyết định: Lầu Bá T có quyền khiếu nại quyết định này trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định; Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị quyết định này trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện B, Công an huyện B và Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Phòng LĐ -TB và XH huyện.Bàu Bàng;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương;
- Công an xã Hưng Hòa;
- UBND xã Hưng Hòa;
- Người bị ADBPXLHC;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đăng Khoa